

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẮNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2022/DS-ST**

Ngày: 14-9-2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẮNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đình Trị.

2. Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham G phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST-DS ngày 10/02/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn G, sinh năm: 2002. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn Q, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Triệu Quốc H, sinh năm: 2003. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 4, thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 2003. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Lê Văn G trình bày: Do bạn bè quen biết với nhau nên ngày 27/12/2021, anh có cho anh Triệu Quốc H vay số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng với lãi suất 1,5%/01 tháng, khi cho vay có viết giấy vay tiền và anh H cam kết đến ngày 27/01/2022 sẽ hoàn trả số tiền trên. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn thanh toán nhưng H vẫn chưa trả cho anh được đồng nào. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H phải trả cho anh số tiền gốc đã vay trước đây là 20.000.000

đồng và anh không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa, anh G có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn - anh Triệu Quốc H: Trong quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt không lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không có mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

- Đối với người làm chứng Nguyễn Thanh T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt nên không thể làm việc được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc anh Triệu Quốc H phải trả cho anh Lê Văn G số tiền vay còn nợ là 20.000.000 đồng. Anh Lê Văn G không yêu cầu tính lãi nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về tố tụng:* Nơi cư trú của anh Triệu Quốc H tại thôn Tất Viên, xã Bình Phúc, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Anh G khởi kiện yêu cầu H trả số tiền vay còn nợ 20.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật giải quyết là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt là đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Xét giao dịch của các bên đương sự thấy rằng: Tại giấy mượn tiền viết tay ngày 27/12/2021, Anh H có vay của anh G số tiền 20.000.000 đồng, cam kết đến ngày 27/01/2022 sẽ hoàn trả số tiền trên, nếu anh H không trả nợ đúng cam kết sẽ chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Do đó, anh G khởi kiện yêu cầu anh H hoàn trả cho anh G số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do nên không thể tổ chức phiên họp tiếp cận công khai

chứng cứ và hòa giải được. Anh H cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc phản đối yêu cầu của mình.

Xét thấy, việc vay mượn tiền giữa anh H và anh G theo giấy mượn tiền ngày 27/12/2021 là hợp đồng vay tài sản, dựa trên cơ sở tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Đến nay, anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng nên anh G khởi kiện là có cơ sở.

Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 463 và Điều 466, 470 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn G; buộc anh Triệu Quốc H phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn G số tiền vay còn nợ là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

[3] *Về lãi suất*: Anh G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về án phí*: Anh Triệu Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Văn G về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

1. Buộc Triệu Quốc H phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn G số tiền 20.000. 000 đồng (*Hai mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: là **1.000.000** (*Một triệu*) đồng, buộc anh Triệu Quốc H phải chịu. Hoàn trả cho chị Lê Văn G số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 513.000 (*Năm Trăm mười ba nghìn*) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005718 ngày 10/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Văn Thế

